

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 514/2021/HS-ST
Ngày: 07-12- 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

Bà Đậu Thị Mỹ Long - Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hoà, thành phố Biên Hoà.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 407/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 1134/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1193/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Kim Q, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 6/7, tổ 4, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hùng C, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị Trọng T, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng tên Lê Thanh S, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 20/02/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/6/1996 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Độc Lập, xã Đ, huyện Trảng Bom, Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 04/3/2016, bị Toà án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 28/6/2017, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Nhân thân:

Ngày 25/10/2021, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 132/2021/HS-ST.

Bị cáo đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai trong vụ án khác (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/02/2021 tại khu vực tổ 35, khu phố 3, phường A, thành phố Biên Hòa, Công an phường A trong lúc tuần tra phát hiện Đỗ Thị Kim Q và Nguyễn Văn Th có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi xách màu hồng của Q đang đeo trên người có cất dấu 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng (Q khai là ma túy đá) nên Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Thị Kim Q về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mời Nguyễn Văn Th về cơ quan làm việc.

Tại cơ quan điều tra Q và Th thống nhất khai: Th và Q sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2021 tại địa chỉ 137, khu phố 6, phường M, thành phố Biên Hòa. Bản thân Th là người sử dụng ma túy nên ngày 13/02/2021, Th đi xe Grap đến khu vực quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mua của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy (đá) với giá 2.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau đó Th đem ma túy về phòng trọ ở 137, khu phố 6, phường M, thành phố Biên Hòa đưa cho Q cất giữ, khi nào cần sử dụng thì Th lấy. Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2021, Th lấy gói ma túy trên phân ra thêm 01 gói nhỏ rồi đưa cho Q cất giữ vào túi xách màu hồng của Q, phần ma túy còn lại Th đưa cho Q cất dấu ở trên nền nhà dưới gầm bàn gỗ.

Cơ quan điều tra đã thực hiện khám xét tại nơi ở của Th và Q tại địa chỉ 137 khu phố 6, phường M, thành phố Biên Hòa thì phát hiện và thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (Th và Q khai nhận là ma túy tổng hợp), số tiền 6.550.000 đồng của Q và 01 cân tiểu ly.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th và đóng dấu mộc của Công an phường A, được ký hiệu là M2.

- 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th, Trần Văn T2 và có đóng dấu mộc của Công an phường M, được ký hiệu là M1.

- 01 (một) cân tiểu ly và số tiền 6.550.000 đồng.

Kết luận giám định số 350/KLGD-PC09 ngày 25/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 8,53962gam, loại Methamphetamine”.

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,09180gam, loại Methamphetamine”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận hành vi mua 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine) có giá 2.000.000 đồng với mục đích để sử dụng. Khi Th chia nhỏ gói ma túy có khối lượng 0,09180gam mang đi để sử dụng thì bị bắt quả tang. Đồng thời, khám xét tại nơi ở của bị cáo Q, Th phát hiện gói ma túy có khối lượng 8,53962gam đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định số 350/KLGD-PC09 ngày 25/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo bị cáo Đỗ Thị Kim Q cũng thừa nhận hành vi tàng trữ 02 gói ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 8,63142gam. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 422/CT-VKSBH ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Đỗ Thị Kim Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đều thừa nhận hành vi mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) có tổng khối lượng là 8,63142gam để sử dụng. Riêng bị cáo Đỗ Thị Kim Q tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy như nội dung bản Cáo trạng.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ

luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy sau khi giám định có khối lượng: M1 = 8,49941gam và M2 = 0,06925gam được niêm phong số 350/KLGD-PC09 và 01 cân tiểu ly sử dụng vào việc phạm tội.

Hoàn trả cho bị cáo Đỗ Thị Kim Q số tiền 6.550.000 đồng không liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đỗ Thị Kim Q vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Đỗ Thị Kim Q có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo cũng đồng ý với nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 22 giờ ngày 20/02/2021 tại khu vực tổ 35, khu phố 3, phường A, thành phố Biên Hòa, Công an phường A tuần tra phát hiện và bắt quả tang Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (ký hiệu M2). Đồng thời, tiến hành khám xét chỗ ở của Q và Th tại số nhà 137, khu phố 6, phường M, thành phố Biên Hòa tiếp tục phát hiện Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép trái phép 01 gói ma túy (ký hiệu M1).

[4] Tại Kết luận giám định số 350/KLGD-PC09 ngày 25/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 8,53962gam, loại Methamphetamine”.

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,09180gam, loại Methamphetamine”.

[5] Do đó, hành vi của các bị cáo Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 8,63142gam đã phạm vào tình tiết định khung là “...*Methamphetamine*,... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Th còn phạm vào tình tiết định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo Th là người nghiện ma túy, hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy, là nguyên nhân và mầm mống lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác nhưng các bị cáo bất chấp quy định cấm của pháp luật vẫn cố ý phạm tội. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Th có 02 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Th là người đi mua ma túy và giao cho bị cáo Q cất giữ, đồng thời bị cáo Th có 02 tiền án nên có mức án cao hơn bị cáo Q.

[7] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn Th có 02 tiền án:

Ngày 04/3/2016, bị Toà án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 28/6/2017, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Và 01 nhân thân: Ngày 25/10/2021, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Đỗ Thị Kim Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Gói ma túy (loại *Methamphetamine*) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong số 350/KLGD-PC09 có khối lượng M1 = 8,49941gam và M2 = 0,06925gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 cân tiêu ly sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Hoàn trả cho bị cáo Đỗ Thị Kim Q số tiền 6.550.000 đồng không liên quan đến vụ án.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Đỗ Thị Kim Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Kim Q 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2021.

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Th 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2021.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản” của Bản án số 132/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Th** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy (loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong số 350/KLGĐ-PC09 ngày 25/02/2021 có khối lượng M1 = 8,49941gam và M2 = 0,06925gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 cân tiểu ly sử dụng vào việc phạm tội

Hoàn trả số tiền 6.550.000 đồng cho bị cáo Đỗ Thị Kim Q theo Biên lai thu tiền số 00032 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/7/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Thị Kim Q, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Đỗ Thị Kim Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Anh Đức
(Đã ký)**